TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11**/2019/HS-ST.
Ngày: 10 - 5 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Hà Tĩnh.

2. Ông Trần Tuất.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Lắm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành C,** sinh năm 1990 tại Bình Thuận. Tên gọi khác: Tý. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Thanh S, sinh năm 1961; con bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1962. Vợ, Con : Chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 20/02/2019, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Tân cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Văn Đức T,** sinh năm 1992 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chổ ở: Thôn 4 xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 01/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Văn Đức N, sinh năm 1962 (chết); con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1964. Vợ, Con : Chưa có. Tiền án; Tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Văn Th, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn 4, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 12/02/2019, Văn Đức T, sinh năm 1992 và Nguyễn Thành C (tên thường gọi là Tý), sinh năm 1990 đang gom lá điều khô để đốt dọn rẫy tại rẫy điều của gia đình T, thuộc xóm 2, Thôn 4, xã G. Lúc này, C rủ T đi trộm cắp xe máy, bán kiếm tiền tiêu xài, thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô hiệu Dream của gia đình T, chở C chạy theo đường mòn hướng ra khu 50, thuộc thôn 4, xã G, để tìm xe trộm cắp. Khi đi được khoảng 1 – 2 km, C và T thấy trong sân chòi rẫy của anh Văn Th sinh năm 1976, ở thuộc thôn 4, xã G có 01 chiếc xe mô tô Sirius biển số 60B5-421.20, đang dựng trong rẫy điều, bên trái đường, nên C nói với T là: "*Bên kia có chiếc xe kìa*!". T điều khiển xe chở C về lại nhà của T, ở Thôn 4, xã G. Sau khi tắm rửa, ăn cơm xong, T chở C vào lại rẫy điều của gia đình T, để đốt lá điều đã gom trước đó.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C rủ T đi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Th mà C và T đã phát hiện trước đó, thì T đồng ý. C và T mang theo 01 tua vít, 01 con dao, 02 cái đèn pin đội đầu và 01 cái chạng ná lấy tại chòi của gia đình T. Sau đó, C và T đi bộ theo đường mòn từ rẫy điều của gia đình T sang rẫy điều của anh Th để lấy trộm xe mô tô. Trên đường đi, C nói với T : "*Canh khoảng mười hai giờ đến một giờ sáng, giờ đó người ta ngủ say mới trộm được*", thì T đồng ý. C và T đi lòng vòng vào các bờ suối, rẫy mì, rẫy tràm để bắn chim. Đến khoảng gần 01 giờ 00 phút, ngày 13/02/2019, C và T đi đến rẫy điều của anh Văn Th. Khi này, C và T nhìn thấy chòi rẫy của anh Th có ánh đèn sáng, cách vị trí C và T đang đứng khoảng 50 m. Lúc này, C đưa cho T cầm 01 con dao và đôi dép của C, phân C T đứng ngoài đường mòn canh chừng và quan sát, còn C đi bộ vào hướng căn chòi của Th để lấy trộm xe mô tô. C thấy 02 chiếc xe mô tô đang dựng trước chòi của Th, bên trong chòi vợ chồng anh Th đã ngủ. C đi đến chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen – bạc, biển số 60B5-421.20 của anh Th thấy không có chìa khóa trên xe và xe không khóa cổ, nên C dắt chiếc xe mô tô biển số 60B5-421.20 đi ra đường mòn, đến vị trí T đứng cảnh giới. Lúc này, C nói với T là: "*Phụ tháo lẹ lẹ lên*", thì T đi lại đứng chổ C. C và T dùng tua vít tháo bửng chắn gió bên phải chiếc xe vừa trộm cắp rồi C đưa bửng chắn gió cho T cầm. Sau đó, C tháo hệ thống dây điện ngay dưới cổ xe, đấu, nối các dây điện lại nhằm mục đích khởi động nổ máy chiếc xe. Sau đó, C bảo T phụ đẩy xe một đoạn để C khởi động xe, chiếc xe nổ máy, C chở T đi theo đường mòn ra khu 50, rồi rẽ trái chạy vòng về lại rẫy của T. Khi về gần đến rẫy của T, C và T bàn tính điểm giấu xe vừa trộm cắp, sau đó giấu chiếc xe 60B5-421.20 vào giữa hốc tảng đá có bụi cây lồ ô che phủ ngay ranh đám rẫy của T. Ngày hôm sau C và T bàn tính tiêu thụ chiếc xe, nhưng mãi đến ngày 20/02/2019 vẫn chưa tiêu thụ được thì đã bị lực lượng C an huyện Hàm Tân và Tánh Linh mời làm việc, thì Nguyễn Thành C và Văn Đức T đã

thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Căn cứ lời khai của hai đối tượng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tánh Linh đã thu hồi chiếc xe 60B5-421.20.

Tại bản kết luận định giá T sản số 07 ngày 21/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tánh Linh kết luận: Xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen bạc, biển số 60B5-421.20 số máy 5C6J065870, số khung C6J0EY065866 của anh Văn Th trị giá 8.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT - VKSND-TL, ngày 08/4/2019; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thành C và Văn Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thành C và Văn Đức T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội *"trộm cắp tài sản"*. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C với mức án từ: 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Văn Đức T với mức án từ: 04 tháng đến 05 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 tu vít quặn mũi 4 cạnh có in chử "SIDGTOOLS 6 x 100" và 01 túi nylon màu đen, là công cụ phương tiện phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Thành C không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Văn Đức T không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Văn Th: không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người

nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã Th hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định như sau:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút, ngày 12/02/2019, bị cáo Nguyễn Thành C rủ bị cáo Văn Đức T đi trộm cắp xe máy, bán kiếm tiền tiêu xài, thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở C chạy theo đường mòn hướng ra khu 50, thuộc thôn 4, xã G, để tìm xe trộm cắp thì phát hiện xe mô tô Sirius biển số 60B5-421.20 của anh Văn Th đang dựng trong rẫy điều. Cả hai nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nên T điều khiển xe chở C về lại nhà của T, ở Thôn 4, xã G. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, C rủ T đi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Th mà C và T đã phát hiện trước đó, thì T đồng ý. C và T mang theo 01 tua vít, 01 con dao, 02 cái đèn pin đội đầu và 01 cái chạng ná lấy tại chòi của gia đình T đi bộ sang rẫy điều của anh Th để lấy trộm xe mô tô. Đến khoảng gần 01 giờ 00 phút, ngày 13/02/2019, C và T đi đến rẫy điều của anh Văn Th. C đưa cho T cầm 01 con dao và đôi dép của C, phân C T đứng ngoài đường mòn canh chừng và quan sát, C đi bộ vào hướng căn chòi của anh Th đi đến chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen – bạc, biển số 60B5-421.20 của anh Th, C dắt chiếc xe mô tô này đi ra đường mòn, đến vị trí T đứng cảnh giới. Sau đó C và T dùng tua vít tháo bửng chắn gió bên phải chiếc xe, C tháo hệ thống dây điện ngay dưới cổ xe, đấu, nối các dây điện lại rồi khởi động, nổ máy chiếc xe; C điều khiển xe trộm được chở T đi và đem xe vừa trộm cắp được giấu vào giữa hốc tảng đá có bụi cây lồ ô che phủ ngay ranh đám rẫy của T. Cả hai bàn cách tiêu thụ nhưng chưa Th hiện được thì bị phát hiện; C và T đã thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Văn Th.

Như vậy, các bị cáo Nguyễn Thành C và Văn Đức T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thế nhưng đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen – bạc, biển số 60B5-421.20 của anh Văn Th trị giá 8.000.000đ, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) theo như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản người khác; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục đối với các bị cáo và cũng để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Thành C là người khởi xướng và rủ rê bị cáo Văn Đức T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời bị cáo C còn là người trực tiếp phân C nhiệm vụ cho bị cáo T và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Văn Th, nên bị cáo C là người đóng vai trò quan trọng nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Văn Đức T tham gia trộm cắp tài sản cùng với bị cáo C, là đồng phạm giúp sức nên có vai trò sau bị cáo C. Do đó cần xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C mức án cao hơn so với bị cáo Văn Đức T là phù hợp.

[3]. Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thành C: không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS.

- Đối với bị cáo Văn Đức T: không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa, người bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Văn Đức T phạm tội trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng ổn định. Do đó xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Văn Đức T khỏi đời sống xã hội mà nên xử phạt tù, nhưng cho hưởng án treo; giao bị cáo cho UBND xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5]. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 tu vít quặn mũi 4 cạnh có in chữ "SIDGTOOLS 6 x 100" và 01 túi nylon màu đen, là công cụ phương tiện phạm tội.

[6]. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thành C và Văn Đức T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 173 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành C và Văn Đức T phạm tội "trộm cắp tài sản".

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm s, b, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Văn Đức T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/5/2019).

Giao bị cáo Văn Đức T cho UBND xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 tu vít quặn mũi 4 cạnh có in chữ "SIDGTOOLS 6 x 100" và 01 túi nylon màu đen (hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2019).

Về án phí. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Thành C và Văn Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo. Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/5/2019 (đã giải thích quyền kháng cáo; án treo).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQ.CSĐT Công an huyện Tánh Linh;
- Cơ quan THAHS - C an huyện Tánh Linh;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Tánh Linh;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Hàm Tân;
- Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân;
- UBND xã G;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu Văn phòng TAND huyện Tánh Linh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Mạnh Trí